

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Thanh.

Ông Ngô Trọng Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Th - sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989, tại xã L, huyện H, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn G và bà Đặng Thị T; vợ Lý Thị L có 01 con sinh năm 2012; nhân thân: Năm 2008 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 18 tháng; tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong tháng 7/2017. Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến nay.

Họ và tên: Bùi Xuân T - sinh ngày 28 tháng 9 năm 1981, tại xã L, huyện H, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc B và bà Nguyễn Thị M; vợ Hoàng Thị N (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2017 đến ngày

26/11/2017, được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2017 đến nay.

Họ và tên: Nguyễn Thọ Tr - sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ T và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/12/2017, được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2017 đến nay.

Họ và tên: Trần Văn H - sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Phan Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Họ và tên: Đặng Khắc T - sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997, tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Khắc T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Họ và tên: Lê Văn L - sinh ngày 05 tháng 02 năm 2000, tại xã X, huyện Y, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 6, xã X, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Người bị hại:

- Anh Cao Đình T – sinh ngày 17/10/1974.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh N. (Vắng mặt)

- Anh Cao Thanh H – sinh ngày 24/01/1974.

Địa chỉ cư trú: Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh N. (Vắng mặt)

- Anh Hồ Văn T – sinh ngày 10/7/1979. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Xóm 9, xã L, huyện H, tỉnh N.

- Anh Ngô Trí H – sinh ngày 25/5/1975.

Địa chỉ cư trú: Xóm S, xã N, huyện Y, tỉnh N. (Vắng mặt)

- Chị Ngô Thị L – sinh ngày 19/5/1987

Địa chỉ cư trú: Xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh N. (Vắng mặt)

- Chị Lê Thị H – sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Xóm 5, xã L, huyện H, tỉnh N.

- Anh Trần Danh B – sinh ngày 12/11/1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh N.
- Chị Nguyễn Thị H – sinh ngày 14/4/1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Xóm 7, xã L, huyện H, tỉnh N.
- Ông Trần Đình L – sinh ngày 15/01/1963.
Địa chỉ cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh N. (Có mặt)
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Phan Văn Th – sinh ngày 22/02/1978(Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Thôn Liên Tân, xã B, huyện C, tỉnh N.
- Anh Nguyễn Hồng T – sinh ngày – sinh ngày 02/3/1971. (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khôi B, xã DH, tỉnh D, tỉnh Nghệ An.
- Anh Đặng Văn D – sinh ngày 23/8/1983.
Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh N.(Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn H – sinh ngày 17/7/1984.
Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)
- Chị Hoàng Thị T – sinh ngày 14/12/1987. (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/9/2017 Nguyễn Thọ Trũ Lê Văn L đi lên trung đoàn 1, sư đoàn 324, quân khu 4 để gặp Trần Văn H đang đi nghĩa vụ quân sự, L đồng ý và gọi điện rủ Thái Duy T đi cùng, cả ba điều khiển xe máy của Thái Duy T lên gặp Trần Văn H tại xã G, huyện Đ, tỉnh N. Gặp nhau H, Tr, L, T bàn bạc với nhau vào trong ga ra của doanh trại trung đoàn 1 để lấy trộm xe máy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút lợi dụng trời tối Trần Văn H nhảy qua hàng rào lên vào trong ga ra lấy trộm một chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen BKS 37F1-74157 của anh Cao Thanh H là quân nhân thuộc trung đoàn 1. Sau khi trộm được chiếc xe máy cả bốn đưa chiếc xe máy về bán cho anh Nguyễn Công H ở xóm 5, xã X với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 37F1-74157 trị giá 12.500.000 đ

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 15 ngày 28/9/2017 Hoàng Văn Th đi từ nhà đến xóm 9, xã L, lợi dụng sơ hở không có người trông coi Hoàng Văn Th đã lên vào chuồng dê của gia đình ông Hồ Văn T bắt trộm 01 con dê cái màu trắng có trọng lượng 35kg. Sau khi bắt trộm được dê Th gọi điện nhờ Nguyễn Hữu T ở xóm H, xã N đi xe máy lên chở Th. Gặp nhau Th nói với T “Chở tau qua nhà anh Giáp bán

dê” thì T đồng ý. Quá trình vận chuyển Hoàng Văn Th không nói với Nguyễn Hữu T về việc trộm dê, đến nơi T đứng ở ngoài sân còn Th vào nói với Nguyễn Thọ G là vừa trộm được một con dê và hỏi có mua không thì G đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 con dê cái màu trắng trọng lượng 35 kg trị giá 4.550.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/10/2017 Hoàng Văn Th rủ Nguyễn Thọ Tr đi trộm xe máy để làm phương tiện đi lên gặp Trần Văn H đang đi nghĩa vụ quân sự tại trung đoàn 1, sư đoàn 324, quân khu 4 tại xã G, huyện Đ. Cả hai đi bộ đến đoạn đường liên thôn xóm T, xã N, lợi dụng sơ hở Tr đứng ngoài cánh giới còn Th lên vào nhà anh Cao Đình T lấy trộm một chiếc xe máy Dream BKS 29H5-9245. Sau khi lấy trộm được xe cả hai điều khiển xe lên gặp Trần Văn H để bán nhưng không bán được. Th, Tr và H điều khiển xe máy về xã Đ, đi được một đoạn thì xe bị hỏng nên đã gửi lại nhà Đặng Đình D để sửa, sau đó cả ba đi bộ về nhà. Th nói với Tr và H đi trước còn Th quay lại quán anh D, khoảng 2 giờ ngày 21/10/2017 lợi dụng không có người trông coi Th lấy trộm một chiếc xe máy Wave Anpha màu xanh BKS 37L4-7542 của anh Trần Danh B đang gửi ở quán nhà anh D. Sau khi lấy trộm được xe Th quay lại chỗ Tr và H và nói “Tao mới lấy được chiếc xe chỗ anh D, giờ đem về rồi bán”, sau đó H nói “Xe này bán mấy để tao mua”, Th nói “bán 2.000.000 đồng”, H đồng ý mua nhưng mới đưa cho Th 700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 29H5-9245 trị giá 3.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy Wave Anpha màu xanh BKS 37L4-7542 trị giá 7.300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ, ngày 24/10/2017, Hoàng Văn Th lợi dụng sơ hở đã lên vào nhà bà Ngô Thị L lấy trộm 01 chiếc xe máy Wave Anpha BKS 37C1-02732 của ông Ngô Trí H ở xã N gửi tại nhà bà L. Sau khi lấy trộm được xe máy Th gọi điện cho Bùi Xuân T ở xã L đến cùng Th đi bán xe. Cả hai điều khiển xe máy lên gặp Nguyễn Văn H ở xã Đ, huyện C để bán, gặp nhau Th nói với H “Thằng em có chiếc xe muốn bán, anh có mua không”, H trả lời “Xe bán có giấy tờ gì không, bán bao nhiêu”, Tuyên nói “xe có giấy tờ bán 9.000.000 đồng, H trả lời “Bán 8.000.000 thì tao lấy”. Th và T không đồng ý nên hỏi Nguyễn Văn H là “Anh có biết chỗ nào mua xe không thì chỉ”. Sau đó Nguyễn Văn H dẫn Th và T đến gặp Phan Văn Tg ở xã B. Tại đây Nguyễn Văn H nói với Tg là đưa em có chiếc xe muốn bán, hai bên nhất trí mua bán với giá 10.150.000 đồng. Bán xong Th cho T 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy Wave Anpha BKS 37C1-02732 trị giá 10.200.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/11/2017 Hoàng Văn Th gọi điện thoại rủ Lê Doãn Nh đi trộm cắp thì Nh đồng ý. Cả hai đi đến địa phận xóm 7, xã L thì phát hiện cổng nhà bà Ngô Thị L không khóa nên đã lén vào chuồng dê nhà bà L bắt trộm 01 con dê cái có trọng lượng 25 kg. Sau đó cả hai mang dê bán cho chị Hoàng Thị T ở xóm 1, xã Trung Thành được 1.200.000 đồng rồi chia nhau.

Tại bản kết luận định giá ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 con dê cái màu nâu sẫm có trọng lượng khoảng 25kg trị giá 3.250.000 đồng.

Vụ thứ 6: Ngày 26/10/2017 Hoàng Văn Th lợi dụng nhà bà Nguyễn Thị H là người cùng xóm không có người trông coi nên Th đã lén vào nhà lấy trộm một chiếc xe máy nhãn hiệu ROONEY màu xanh BKS 37L4-6593 đang dựng ở sân. Sau khi lấy trộm được xe máy, Th điều khiển chiếc xe xuống xã DH, tỉnh D để chơi game. Chơi game xong do không có tiền trả nên Th đã cầm chiếc xe do Th trộm được cho anh Nguyễn Hồng T là chủ quán game với số tiền 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ROONEY màu xanh BKS 37L4-6593 trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 20 giờ, ngày 24/11/2017 Trần Văn H gọi điện cho Nguyễn Thọ Tr, Đặng Khắc T rủ đi trộm cắp lấy tiền tiêu xài thì Tr và T đồng ý. Cả ba đi đến khu vực thuộc xóm N, xã Đ, tại đây sau khi bàn bạc Tr đứng ngoài canh giới còn T và H lén vào chuồng dê nhà ông Trần Đình L bắt trộm hai con dê cái màu đen có trọng lượng 52 kg. Sau khi bắt được dê cả ba mang đến nhà Nguyễn Thọ G ở xóm L, xã N bán, Trình nói với G “bọn e vừa bắt được hai con dê nhưng một con sống còn một con chết rồi”, G nói “ừ thôi lỡ rồi, để đó anh mua cho”, Tr, H, T thống nhất bán dê cho Nguyễn Thọ G với giá 1.500.000 đồng rồi chia nhau.

Tại bản kết luận định giá ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 con dê cái màu đen có trọng lượng khoảng 27kg trị giá 3.510.000 đồng. 01 con dê cái màu đen có trọng lượng khoảng 25kg trị giá 3.250.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/11/2017 Trần Văn H rủ Nguyễn Thọ Tr cùng Đặng Khắc T đi trộm cắp thì Tr và T đồng ý. Lợi dụng nhà bà Nguyễn Thị Tr ở xóm N, xã Đ không có ai ở nhà, cả ba đã lén vào lấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sunny màu đỏ. Sau đó mang xuống nhà Nguyễn Thọ G tại xóm L, xã N bán. Đến nơi Tr nói với G “em mới lấy được chiếc xe đạp điện, anh mua không”, Giáp đồng ý mua chiếc xe đạp điện giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sunny màu đỏ trị giá 6.500.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2017 Hoàng Văn Th do không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Hồ Văn M ở xóm 5, xã L thấy cổng nhà ông M không khóa, bên trong sân có một chiếc xe máy nhãn hiệu FULAI BKS 37Z7-3698 đang cắm chìa khóa ở cổ, Th lên vào trong mở khóa xe rồi dắt ra xe ra ngõ nổ máy đi. Khi đi đến nhà bà Ngô Thị L xóm 7, xã L thì xe bị hỏng nên Th bỏ chiếc xe lại trước cổng nhà bà L.

Tại bản kết luận định giá ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULAI BKS 37Z7-3698 trị giá 1.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULAI màu đen BKS 37Z7-3698; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha màu trắng BKS 37C1-02732; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ROONEY BKS 37L4-6593; 01 chiếc xe máy Dream màu nâu BKS 29H5-9245; 01 chiếc xe máy Wave Anpha màu xanh BKS 37L4-7542.

Về phần dân sự:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 37F1-74157 không thu hồi được, quá trình điều tra xác minh được là của anh Cao Thanh H là chủ sở hữu, anh Hải yêu cầu các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thọ Tr, Lê Văn L, Thái Duy T bồi thường số tiền 12.500.000 đồng

Gia đình ông Hồ Văn T mất trộm một con dê cái màu trắng xám có trọng lượng khoảng 35 kg yêu cầu bị cáo Hoàng Văn Th phải bồi thường thiệt hại số tiền là 4.550.000 đồng.

Gia đình ông Trần Văn L mất trộm hai con dê cái màu đen có trọng lượng khoảng 52 kg yêu cầu bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thọ Tr, Đặng Khắc T phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.760.000 đồng. Hiện nay đã bồi thường.

Gia đình bà Nguyễn Thị Tr mất trộm một chiếc xe đạp điện màu đỏ nhãn hiệu Sunny yêu cầu bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thọ Tr, Đặng Khắc T phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.500.000 đồng. Hiện nay đã bồi thường.

Anh Nguyễn Hồng T là chủ quán game nơi Hoàng Văn Th cầm xe 400.000 đồng, anh Tuấn yêu cầu bị cáo Th phải đền bù số tiền 400.000 đồng.

Anh Phan Văn Th là người mua xe yêu cầu bị cáo Hoàng Văn Th phải đền bù số tiền 10.150.000 đồng.

Cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 12/02/2018 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Hoàng Văn Th, Đặng Khắc T, Lê Văn L về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 138 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Truy tố Nguyễn Thọ Tr, Trần Văn H về “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Truy tố Bùi Xuân T về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g, Điều 48 BLHS 1999 SĐ-BS 2009 xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Khoản 1 Điều 250; Điểm b,h,p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 SĐ-BS 2009 xử phạt: Trần Văn H, Nguyễn Thọ Tr 6-9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 6-9 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; áp dụng điều 50 BLHS tổng hợp chung hình phạt buộc Huy, Trình chịu 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 60; Điểm b,h,p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 SĐ-BS 2009 xử phạt: Đặng Khắc T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12-18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điều 60; Điểm h,p Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 SĐ-BS 2009 xử phạt Bùi Xuân T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12-18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 69, Điều 74; Điều 60; Điểm b,h,p Khoản 1 Điều 46 xử phạt Lê Văn L 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Về dân sự: - Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc Hoàng Văn Th bồi thường thiệt hại cho gia đình số tiền là 4.550.000đ cho ông Hồ Văn T ; buộc Th và N bồi thường số tiền 3.250.000đ cho gia đình bà Ngô Thị L; nhưng hiện tại N đang bị truy nã nên sẽ buộc sau; buộc Hoàng Văn Th đền bù số tiền 400.000đ cho Tuấn; buộc Th đền bù số tiền 10.150.000đ cho anh Phan Văn Th; do Nguyễn Thọ Tr và Trần Văn H đã bồi thường cho anh Cao Thanh H số tiền 6.000.000đ, nên số tiền còn lại là 6.5000.000đ cần buộc Lê Văn L chịu bồi thường cho anh H là 3.250.000đ, đối với bị cáo Thái Duy T đền bù số tiền 3.250.000đ cho anh Cao Thanh H, nhưng hiện tại T đang bị truy nã nên sẽ buộc sau.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULAI BKS 37Z7-3698; 01 chiếc xe máy Wave Anpha màu trắng BKS 37C1-02732; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ROONEY BKS 37L4-6593; 01 chiếc xe máy Dream màu nâu BKS 29H5-9245; 01 chiếc xe

máy Wave Anpha màu xanh BKS 3714-7542 đã trả lại cho ông Hồ Văn M, ông Ngô Trí H, bà Nguyễn Thị H, anh Cao Đình T, anh Trần Danh B. Các bị hại không yêu cầu đền bù gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo chịu 200.000đ án HSST. Buộc Hoàng Văn Th chịu 836.000đ án phí DSST; buộc Lê Văn L chịu 300.000đ tiền án phí DSST.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Th, Bùi Xuân T, Trần Văn H, Lê Văn L, Đặng Khắc T, Nguyễn Thọ Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, đồng thời phù hợp với nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra còn được chứng minh bằng chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 28/9/2017 đến ngày 28/11/2017 các bị cáo Hoàng Văn Th, Bùi Xuân T, Nguyễn Thọ Tr, Trần Văn H, Lê Văn L, Đặng Khắc T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cụ thể: Hoàng Văn Th thực hiện bảy vụ trộm cắp với tổng giá trị là 32.800.000 đồng. Trần Văn H, Nguyễn Thọ Tr thực hiện bốn vụ trộm cắp với tổng giá trị là 33.060.000 đồng, đồng thời H, Tr là người biết Th trộm cắp xe những đã giúp Th bán tài sản nên phạm thêm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có một vụ. Bị cáo Đặng Khắc T tham gia hai vụ trộm cắp với tổng số tiền 13.260.000 đồng. Bị cáo Lê Văn L thực hiện một vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 12.500.000 đồng. Bị cáo Bùi Xuân T giúp bị cáo Th đi bán xe nên phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy, cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố, quy kết các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được, xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Văn Th, Đặng Khắc T, Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Thọ Tr, Trần Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Bùi Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã quy kết.

Đây và một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xâm phạm đến quyền về tài

sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do vậy việc xử lý về hình sự đối với các bị cáo là hết sức cần thiết để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm về nạn trộm cắp trên địa bàn.

Vụ án có nhiều bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phân hóa để xử lý cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Th là người thực hiện tích cực, bảy hành vi trộm cắp, giá trị tài sản mà bị cáo phạm tội là 32.800.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, do đó cần cách ly bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với Hoàng Văn Th: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tới cơ quan điều tra công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi của mình. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành kết án 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng bị cáo không coi đó làm nguồn thu nhập chính cho nên không mang tính chất chuyên nghiệp.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội do bị cáo Th thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th với mức tương xứng hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thọ Tr và Trần Văn H, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đáng lẽ các bị cáo phải lấy đó để điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, các bị cáo không những thực hiện nhiều hành vi trộm cắp mà còn tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Qua đó cho thấy hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp nên xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội do bị cáo Tr, H thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng cần cách ly các bị cáo với mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 06 đến 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

- Đối với bị cáo Đặng Khắc T bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác nhưng

các bị cáo vẫn cố tình thực hiện đến cùng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần có hình phạt tương xứng để có tác dụng phòng ngừa.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Nhân thân bị cáo tốt, bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhì. Bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp nên xác định là tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, việc xử lý bị cáo xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lê Văn L bị cáo nhận thực được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện đến cùng. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần có hình phạt tương xứng để có tác dụng phòng ngừa.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Nhân thân bị cáo tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội là vị thành niên vì vậy áp dụng điều 69 và 74 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo Linh có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng nên việc xử lý bị cáo xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ xử phạt bị cáo từ 03 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

- Đối với bị cáo Bùi Xuân T là người giúp bị cáo Th đi bán xe, bị cáo biết và nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là trái pháp luật và bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn không điều chỉnh hành vi của mình, bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng. Điều đó cho thấy hành vi của bị cáo là liều lĩnh, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân các bị cáo tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, việc xử lý bị cáo xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt

tù giam mà chỉ xử phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hữu T, Hoàng Thị T, Phan Văn Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng T là người chở Th mua dê, mua xe của Th nhưng không biết tài sản đó do Th trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự những người này là có căn cứ.

Đối với Lê Doãn Nhâm, Thái Duy T, Nguyễn Công H, Nguyễn Thọ G, hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra quyết định tách vụ án, bị can và ra lệnh truy nã, khi nào bắt sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc Hoàng Văn Th bồi thường thiệt hại số tiền là 4.550.000đ cho ông Hồ Văn T ; buộc Th và Nhâm bồi thường số tiền 3.250.000đ cho gia đình bà Ngô Thị L; đối Lê Doãn Nh đền bù số tiền 1.625.000đ cho bà Ngô Thị L, nhưng hiện tại N đang bị truy nã nên sẽ buộc sau. buộc Hoàng Văn Th đền bù số tiền 400.000đ cho T; buộc Th đền bù số tiền 10.150.000đ cho anh Phan Văn Th; do Nguyễn Thọ Tr và Trần Văn H đã bồi thường cho anh Cao Thanh H số tiền 6.000.000đ, nên số tiền còn lại là 6.5000.000đ cần buộc Lê Văn L chịu bồi thường cho anh Hải là 3.250.000đ, đối Thái Duy T đền bù số tiền 3.250.000đ cho anh Cao Thanh H, nhưng hiện tại T đang bị truy nã nên sẽ buộc sau.

Vật chứng:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FULAI màu đen BKS 37Z7-3698; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha màu trắng BKS 37C1-02732; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ROONEY BKS 37L4-6593; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ROONEY BKS 37L4-6593; 01 chiếc xe máy Dream màu nâu BKS 29H5-9245; 01 chiếc xe máy Wave Anpha màu xanh BKS 37L4-7542 quá trình điều tra xác minh được là của ông Hồ Văn M, ông Ngô Trí H; bà Nguyễn Thị H, anh Cao Đình T, anh Trần Danh B nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Th, Đặng Khắc T, Lê Văn L phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Nguyễn Thọ Tr, Trần Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bùi Xuân T phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 30 (Ba mươi tháng) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ngày 18/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ Tr 8 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 8 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74; khoản 1, 2 Điều 60; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1, 2 Điều 60; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đặng Khắc T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Khắc T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; khoản 1,2 Điều 60; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Xuân T cho UBND xã L, huyện H, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Hoàng Văn Th bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Hồ Văn T , trú tại xóm 9, xã L, huyện Yên Thành, Nghệ An số tiền là 4.550.000 đồng; bồi thường cho gia đình bà Ngô Thị L

ở xóm 7, xã L, huyện Yên Thành, Nghệ An số tiền 1.625.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Hồng T ở khối Bắc, xã DH, tỉnh D số tiền 400.000 đồng; bồi thường cho anh Phan Văn Th ở thôn Liên Tân, xã B, huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An số tiền 10.150.000 đồng; buộc bị cáo Lê Văn L bồi thường cho anh Cao Thanh H là 3.250.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th, Đặng Khắc T, Lê Văn L, Nguyễn Thọ Tr, Trần Văn H, Bùi Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Hoàng Văn Th chịu 836.000 đồng, Lê Văn L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THADS h. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- THAHS
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Cường

